

Bản án số: 941/2020/HS-PT

Ngày: 07/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

*Các Thẩm phán:*

Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Ông **Nguyễn Ngọc Huân**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
**Ông Nguyễn Mạnh Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 706/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh S và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo *Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C* đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**1. Bị cáo có kháng cáo:**

**1.1. NGUYỄN MINH S**, sinh năm 1954; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn M (đã Ct); Con bà: Đinh Thị T (đã Ct); Vợ: Nguyễn Thị C; Con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1982, con út sinh 1985 – đã Ct); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**1.2. NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/10 ; Con ông: Nguyễn Văn S (đã Ct); Con bà:

Lương Thị C (đã Ct); Vợ: Đỗ Thị L; Con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**1.3 HOÀNG VĂN C**, sinh năm 1956; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10 ; Con ông: Hoàng Văn L (đã Ct); Con bà: Lương Thị S (đã Ct); Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 04 con (Con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1986); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**2. Các bị cáo không có kháng cáo:**

**2.1 NGUYỄN VĂN V**, sinh năm 1957 Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội. Vắng mặt, Tòa án không triệu tập.

**2.2. NGUYỄN HỒNG K**, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội. Vắng mặt, Tòa án không triệu tập

**2.3. HOÀNG VĂN N**, sinh năm 1953; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội. Vắng mặt, Tòa án không triệu tập

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:** Vắng mặt do Tòa án không triệu tập

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2013 NGUYỄN VĂN V là bí thư chi bộ thôn, Nguyễn Minh S là trưởng thôn, Hoàng Văn C và Nguyễn Văn C là phó trưởng thôn, NGUYỄN HỒNG K là kế toán thôn, HOÀNG VĂN N là thủ quỹ của thôn Đ, xã , huyện S, Hà Nội. Ngày 03/08/2011 bị cáo V chủ trì cuộc họp chi bộ thôn Đồng Châm, nghị quyết của chi bộ thôn Đồng Châm hôm đó có nội dung: “Giao cho chính quyền thôn Đồng Châm khai thác nguồn kinh phí trong thôn để xây dựng đường bê tông và làm nhà văn hóa thôn Đồng Châm”. Căn cứ vào Nghị quyết của chi bộ ngày 03/8/2011, thì đến ngày 10/10/2011 bị cáo S đã tổ chức họp lãnh đạo trong thôn và các trưởng ban ngành đoàn thể để bàn việc làm đường bê tông và xây dựng nhà Văn hóa thôn. Hội nghị đã nhất trí khai thác nguồn kinh phí từ việc giao nhận đất thầu lâu dài cho 13 hộ dân đã có đơn xin cấp đất từ năm 2006. Ngày 14/11/2011, bị cáo S tổ chức họp lãnh đạo chủ chốt trong thôn và mời 13 hộ dân đã được xét duyệt đơn xin cấp đất năm 2006 đến họp để thăm dò ý kiến và thống nhất giá đất theo khung giá Nhà nước bán đất ở là 700.000đ/1m<sup>2</sup>. Tất cả 13 hộ dân đều nhất trí đóng góp tiền để được giao nhận đất thầu lâu dài để làm đất ở. Ngày 08/12/2011, bị cáo S chủ trì cuộc họp lãnh đạo thôn và

trưởng các ban ngành đoàn thể của thôn Đồng Châm để bàn việc giao đất thau và thu tiền của 13 hộ dân. Thành phần gồm: Các bị cáo V, S, C, C, N cùng với ông Lương Đình N là chi hội trưởng nông dân thôn, ông Trịnh Văn Đ là xóm trưởng xóm 3, ông Mẫn Văn Lương là xóm trưởng xóm 4, ông Nguyễn Văn Tuyển là xóm trưởng xóm 5, ông Đỗ Ngọc Biên là chi hội trưởng cựu chiến binh, bà Nguyễn Thị T là hội trưởng hội phụ nữ thôn Đồng Châm có mặt nhất trí ký vào Nghị quyết họp thôn ngày hôm đó để lãnh đạo thôn Đồng Châm giao đất thau lâu dài khu vườn Hường cho 13 hộ dân thu tiền xây dựng đường bê tông và các công trình phúc lợi của thôn Đồng Châm.

Ngày 14/1/2012, bị cáo S tổ chức thu tiền của các hộ dân tại nhà Văn hóa thôn Đồng Châm, bị cáo K là người viết phiếu thu tiền, bị cáo N là người trực tiếp thu tiền của các hộ dân. Tổng số tiền các hộ dân đã nộp đợt 1 là: 799.000.000đ (*Bảy trăm chín chín triệu đồng*). Ngày 17/01/2012, UBND xã Tiên Dược và ngày 19/01/2012, Thường vụ Đảng ủy xã Tiên Dược đã có văn bản yêu cầu Lãnh đạo thôn Đồng Châm dừng việc giao đất, thu tiền và trả lại tiền đã thu cho các hộ dân. Sau khi nhận được văn bản của cấp xã, lãnh đạo thôn Đồng Châm mời các hộ dân đã nộp tiền lên để trả lại tiền nhưng các hộ dân không nhận lại tiền và yêu cầu lãnh đạo thôn giao đất cho họ. Do các hộ dân yêu cầu lãnh đạo thôn Đồng Châm phải giao đất nhiều nên ngày 20 và ngày 21/08/2012, bị cáo S tiếp tục tổ chức thu tiền lần 2 của các hộ dân được 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*). Lãnh đạo thôn đã trả lại 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) cho 06 hộ dân năm 2006 đã đóng góp xây dựng cho thôn mỗi hộ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), gồm các hộ: Hộ bà Lương Thị Huân, hộ ông Lương Văn Thao, hộ ông Nguyễn Văn Ngà, hộ ông Nguyễn Văn Duy, hộ ông Nguyễn Văn Sản và hộ ông Nguyễn Văn Thạch. Ngày 20/8/2012 lãnh đạo thôn Đồng Châm tổ chức cho 13 hộ dân gấp phiếu giao thau đất sử dụng lâu dài. Ngày 13/8/2012 bị cáo S thảo sẵn biên bản bàn giao đất thau và tổ chức giao đất cho 13 hộ dân; Bị cáo S, C, K và đại diện hộ dân được nhận đất ký vào biên bản giao đất. Bị cáo Ca là người cầm thước đo chia đất cho các hộ dân. Ngoài ra, có hộ bà Trịnh Thị Tơ được thông báo gia đình bà thuộc diện được giao đất thau lâu dài và bà đã nộp 102.000.000đ, bà đã nhận đất nhưng không có biên bản giao đất.

Tổng diện tích đất tại khu vườn Hường mà lãnh đạo thôn Đồng Châm giao cho 14 hộ dân là 2.401m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trong đó diện tích 2.205m<sup>2</sup> giao cho 13 hộ (anh Nguyễn Vãng Tráng, anh Khổng Văn Học, anh Nguyễn Hồng Thắng, anh Trịnh Văn Thắng, anh Nguyễn Văn Tiến, anh Nguyễn Văn Thom, ông Nguyễn Văn Xuyên, anh Nguyễn Đức Thiện, anh Mẫn Văn Diêm, anh Lương Văn Nam, anh Hoàng Anh Hùng) là có nghị quyết họp thôn và 196,2m<sup>2</sup> giao cho hộ bà Trịnh Thị Tơ không có trong Nghị quyết họp thôn ngày 08/12/2011). Tổng số tiền lãnh đạo thôn Đồng Châm đã thu của 14 hộ dân là 1.489.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu đồng*), số tiền này lãnh đạo thôn Đồng Châm đã chi vào việc làm đường bê tông,

làm nhà Văn hóa và chi thường xuyên của thôn Đồng Chằm hết. Sau khi được giao đất đã có 02 hộ xây nhà cấp 4, 01 hộ xây nhà kiên cố, 02 hộ xây tường bao.

Tại Công văn số 477 ngày 06/11/2017, của phòng tài chính – kế hoạch UBND huyện Sóc Sơn xác định: Đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại khu vực thôn Đ, xã , huyện S thời điểm giao đất năm 2012, 2013 có giá 108.000đ/m<sup>2</sup> x 2.401m<sup>2</sup> = 259.308.000đ.

Ngày 23/01/2017, Phòng quản lý đô thị UBND huyện Sóc Sơn đã có công văn số 05/QLĐT xác định tổng giá trị xây dựng của một số hạng mục của thôn Đồng Chằm là 1.528.103.000đ (*Một tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu, một trăm linh ba nghìn đồng*). Còn một số hạng mục không có trong hệ thống định mức, đơn giá, công bố giá hiện hành, không có khối lượng chi tiết do vậy không có cơ sở xác định giá trị dự toán.

Đối với ông Hoàng Văn P, sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã , huyện S khai: Ông là bí thư chi bộ thôn Đồng Chằm nhiệm kỳ từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 7 năm 2014. Khi ông làm bí thư thôn thì được biết lãnh đạo thôn tổ chức thu tiền giao đất cho 14 hộ dân. Ông đã yêu cầu lãnh đạo thôn Đồng Chằm báo cáo Đảng ủy xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn để xin ý kiến chỉ đạo và đề lãnh đạo thôn thông báo cho các hộ dân không được xây dựng trên đất đó. Đối với ông Lương Đình N, ông Trịnh Văn Đ, ông Mẫn Văn L, ông Nguyễn Văn T, ông Đỗ Ngọc B, bà Nguyễn Thị T là trưởng các ban ngành của thôn Đồng Chằm có tham gia họp và ký vào nghị quyết họp thôn ngày 08/12/2011, trong đó có nội dung bàn về việc giao đất thầu lâu dài khu vườn Hưởng cho 13 hộ dân thu tiền xây dựng đường bê tông và các công trình phúc lợi của thôn Đồng Chằm. Bản thân ông Nhân có tham gia cảm thước đo đất cho các hộ dân nhưng ông Nhân khai là được ông S gọi ra cảm thước đo đất để chống lấn chiếm của các hộ dân và ông được trả tiền công, thời gian đã lâu ông không nhớ trả bao nhiêu tiền. Việc lãnh đạo thôn tổ chức thu tiền của các hộ dân và chi thế nào họ không biết. Xét thấy, hành vi của họ có mức độ, chưa đến mức xử lý hình sự, Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý hình sự trong vụ án này.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C.

Xử phạt: **Nguyễn Minh S** 30 tháng tù, **Nguyễn Văn C** 24 tháng tù, **Hoàng Văn C** 24 tháng tù về tội: Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Đối với NGUYỄN VĂN V và NGUYỄN HỒNG K

Xử phạt: **NGUYỄN VĂN V** 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án; phạt **NGUYỄN HỒNG K** 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt: **HOÀNG VĂN N** 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2019 bị cáo Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C kháng cáo, ngày 10/12/2019 bị cáo Nguyễn Minh S kháng cáo đều đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Theo quy định tại Điều 37 Luật đất đai năm 2003 thì thôn không phải là cơ quan hành chính, không có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất cho các hộ dân. Nhưng trong nhiệm kỳ từ 2011 đến 2013 **NGUYỄN VĂN V** là bí thư chi bộ thôn, Nguyễn Minh S là trưởng thôn, Hoàng Văn C và Nguyễn Văn C là phó thôn, **NGUYỄN HỒNG K** là kế toán thôn, **HOÀNG VĂN N** là thủ quỹ thôn được nhân dân thôn Đồng Châm tín nhiệm, bầu cử và được Đảng ủy, UBND xã Tiên Dược công nhận các chức vụ trên. Các bị cáo đã không làm đúng chức năng, nhiệm vụ của mình được giao và đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình giao 2.401m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại khu vườn Hương thôn Đ, xã , huyện S cho 14 hộ dân sử dụng theo hình thức giao đất thâu lâu dài.

Trị giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại thời điểm lãnh đạo thôn Đồng Châm giao đất trái thẩm quyền cho 14 hộ dân có giá là 259.308.000đ (*hai trăm năm mươi chín triệu, ba trăm零八 nghìn đồng*), tổng số tiền lãnh đạo thôn Đồng Châm thu của 14 hộ dân là 1.489.000.000đ (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu đồng*). Số tiền này các bị cáo đã sử dụng vào việc xây dựng đường bê tông và các công trình phúc lợi của thôn Đồng Châm hết. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã làm mất đi chức năng quản lý của Nhà nước đối với diện tích đất công.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; Các bị cáo Nguyễn Minh S, NGUYỄN VĂN V, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn C, NGUYỄN HỒNG K, HOÀNG VĂN N bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, quy định tại khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn cấp sơ thẩm xử phạt NGUYỄN VĂN V, NGUYỄN HỒNG K, HOÀNG VĂN N là có căn cứ đúng pháp luật.

**[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Hành vi của các bị cáo chỉ xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thi hành công vụ, không tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt chỉ sử dụng vào xây dựng công trình phúc lợi của thôn.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trong thời gian công tác lãnh đạo tại địa phương năm 2014 thôn Đồng Châm được Công nhận là làng Văn hóa được tặng Bằng khen, ngoài ra dân cư thôn đồng Châm đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo có xác nhận của UBND xã Tiên Dược đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, UBND xã nơi cư trú

xác nhận tại nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước, nên không cần thiết phải cách ly xã hội, áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

**[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:** Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.**

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C.**

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về phần điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C.**

**2.Căn cứ:** Khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Phạt: **Nguyễn Minh S** 30 tháng tù về tội: “ *Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt: **Nguyễn Văn C** 24 tháng tù về tội “ *Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Phạt: **Hoàng Văn C** 24 tháng tù về tội “ *Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo **Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C** cho UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người có QNVLQ;
- TAND H. Sóc Sơn.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Sóc Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND xã T
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VŨ THỊ THU THỦY**